

CÔNG TY CỔ PHẦN SỬ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN

Số 93 - Đường Lê Lợi – Phường Yên Ninh

Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0216 3852 477 – 0216 2210 388 Fax: 0216 3853 083

Website: www.hoceratec.com.vn Email: info@hoceratec.com.vn



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

Yên Bái, ngày 15 tháng 4 năm 2017

MỤC LỤC

Phần I: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỬ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN	Trang
I. Thông tin chung	1
II. Quá trình hình thành và phát triển công ty	1
III. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh	4
IV. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý	4
V. Định hướng phát triển	6
Phần II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016	7
2. Tổ chức và nhân sự ban điều hành	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	9
4. Tình hình tài chính	9
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	11
Phần III : BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	13
I. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016	13
II. Tình hình tài chính	15
Phần IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	16
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	16
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	16
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	16
Phần V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH	19
1. Ý kiến kiểm toán	19
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	19

PHẦN I
TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên tiếng Việt: **Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn**
- Tên giao dịch quốc tế: **Hoang Lien Son Technical Ceramics Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **HOCERATEC**
- Vốn điều lệ: 34.000.000.000 đồng (Ba mươi tư tỷ đồng chẵn)
- Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 5200216710 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 01/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23/08/2016.
- Địa chỉ: Số 93 - Đường Lê Lợi - Phường Yên Ninh - Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái
- Điện thoại: 0216 3 852477 - 0216 2 210388 Fax: 0216 3 853083
- Website: www.hoceratec.com.vn ; Email: info@hoceratec.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

1. Quá trình hình thành và phát triển:

- **Thành lập:** Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn (*sau đây gọi là "Công ty"*) tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Sứ Hoàng Liên Sơn) được thành lập ngày 07/11/1979 theo Quyết định số 38/TTg ngày 13/02/1981 của Thủ tướng Chính phủ.
- **Từ năm 1979 - 1991:** Nhà máy Sứ Hoàng Liên Sơn là doanh nghiệp quốc doanh thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, năng lực sản xuất 720 tấn sản phẩm/năm.
- **Năm 1992** Nhà máy sứ Hoàng Liên Sơn được thành lập lại theo Quyết định số 220/QĐ-UB ngày 29/12/1992 của UBND tỉnh Yên Bái lấy tên là Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn.
- **Năm 1993** đầu tư tăng năng lực sản xuất lên 750 tấn sản phẩm/năm.
- **Năm 2000** đầu tư tăng năng lực lên 1.750 tấn sản phẩm/năm.
- **Năm 2004** đầu tư tăng năng lực lên 2.750 tấn sản phẩm/năm.
- Cổ phần hóa chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn thành Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn từ ngày 01/01/2004.
- Vốn điều lệ tại thời điểm cổ phần hoá: 8.458.600.000 đồng.

Trong đó: Vốn nhà nước (UBND tỉnh Yên Bái) 56%:	4.739.600.000 đồng
Vốn cổ đông là người lao động (NLĐ) trong công ty 44%:	3.719.000.000 đồng
- **Năm 2007:** Vốn điều lệ thời điểm 10/5/2007: 8.791.072.495 đồng

Trong đó: Vốn nhà nước (UBND tỉnh Yên Bái) 54%:	4.739.600.000 đồng
Vốn cổ đông là người lao động (NLĐ) trong công ty 46%:	4.051.472.495 đồng
- Ngày 09/11/2007, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước từ UBND tỉnh Yên Bái về Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam - Vinashin (*nay là Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy - SBIC*). Vốn điều lệ tại thời điểm chuyển giao: 8.791.072.495 đồng

Trong đó: Vốn nhà nước 54%:	4.739.600.000 đồng
Vốn cổ đông là NLĐ trong công ty 46%:	4.051.472.485 đồng
- **Năm 2008:** Vốn điều lệ tại thời điểm 30/5/2008: 35.000.000.000 đồng

Trong đó: - Vốn nhà nước 51%:	17.850.000.000 đồng
-------------------------------	---------------------

Vốn các cổ đông 49%:	17.150.000.000 đồng
- Ngày 14/08/2008: Công ty đã được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng.	
• Năm 2009: Vốn điều lệ tại thời điểm 28/02/2009:	29.740.000.000 đồng
Trong đó: Vốn nhà nước 42,34%:	12.590.000.000 đồng
Vốn các cổ đông 57,66%:	17.150.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tại thời điểm 11/7/2009:	29.740.000.000 đồng
Trong đó: Vốn nhà nước 15,94%:	4.739.600.000 đồng
Vốn các cổ đông 84,06%:	25.000.400.000 đồng
• Năm 2010 đến 5/2016:	
Vốn điều lệ công ty đến thời điểm 15/7/2010:	34.000.000.000 đồng
Trong đó:	
- Vốn nhà nước 13,94%:	4.739.600.000 đồng
- Vốn các cổ đông 86,06%:	29.260.400.000 đồng
• Tháng 6/2016 đến nay: Vốn điều lệ công ty:	34.000.000.000 đồng
Trong đó:	
- Cổ đông nội bộ 34,44%:	11.710.300.000 đồng
- Cổ đông là người lao động 6,56%:	2.230.500.000 đồng
- Cổ đông ngoài công ty 59,00 %:	20.059.200.000 đồng

(Ngày 24/5/2016 Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) hoàn thành bán đấu giá, thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty 4.739.600.000 đồng cho các nhà đầu tư trúng đấu giá, và ngày 03/6/2016 SBIC đã nhận được toàn bộ số tiền của các nhà đầu tư trúng đấu giá số cổ phần của SBIC tại công ty, kể từ thời điểm này cơ cấu vốn điều lệ thay đổi, Nhà nước không còn sở hữu vốn tại công ty).

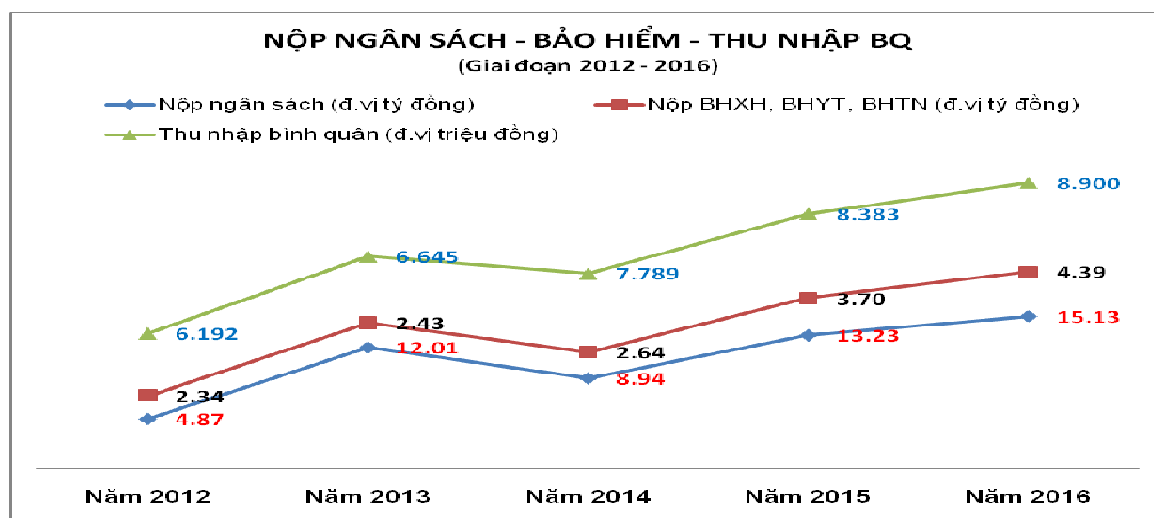
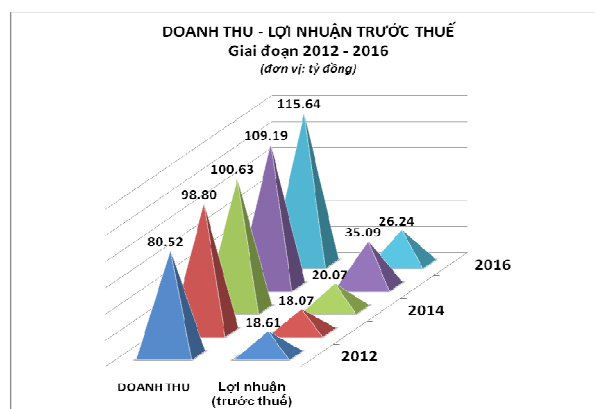
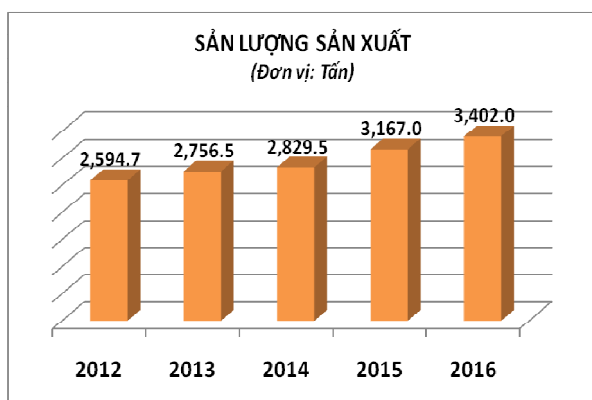
2. Các sự kiện khác

Công ty đã đạt giải thưởng Quả cầu vàng chất lượng Việt Nam; Giải thưởng chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương; Cúp vàng thương hiệu Việt; Giải thưởng "Thương hiệu xanh phát triển"; Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương lao động Hạng III; Danh hiệu "Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới"; Giải thưởng 100 Thương hiệu Việt bền vững lần 2 năm 2015; Giải thưởng Doanh nghiệp vì người lao động năm 2016 và nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Yên Bái, của các Bộ ngành, Đảng uỷ Khối doanh nghiệp Trung ương và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

3. Tình hình phát triển

- Năng lực sản xuất theo thiết kế: 2.750 tấn sản phẩm/năm
- Năng lực sản xuất có thể khai thác: 3.200 tấn sản phẩm/năm
- Thiết bị sản xuất chính do Cộng hoà Liên bang Đức chế tạo đạt trình độ trung bình tiên tiến trên thế giới; mức độ tự động hoá 40%, 60% cơ khí hoá.
- Sản phẩm sản xuất: Sứ cách điện các loại có cấp điện áp đến 220kV, gồm 05 nhóm sản phẩm chính (Sứ đỡ đường dây, sứ máy biến áp, sứ cầu dao, sứ cầu chì và các loại sứ khác như sứ vỏ sét van, sứ xuyên tường, sứ máy cắt, các loại sứ kỹ thuật khác ...) Sản phẩm được sản xuất, kiểm tra, thử nghiệm theo tiêu chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế IEC, DIN, ANSI, JIS...
- Công ty áp dụng đồng thời 3 Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế: ISO 9001:2008; ISO 14001:2004; ISO/IEC 17025: 2005.
- Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh 5 năm gần nhất:

Chi tiêu	Đơn vị	2012	2013	2014	2015	2016	Tỷ lệ so sánh (%)			
							2013 /2012	2014 /2013	2015 /2014	2016 /2015
Sản lượng SX	tấn	2.594,7	2.756,5	2.829,5	3.167	3.402	106,2	102,6	111,9	107,4
Doanh thu	tỷ đồng	80,524	98,802	100,633	109,188	115,61	122,7	101,9	108,5	105,9
Trong đó: Xuất khẩu	tỷ đồng	17,18	13,006	16,7	15,05	12,909	75,7	128,4	90,1	85,8
Nộp Ngân sách	tỷ đồng	4,870	12,012	8,942	13,226	15,126	246,7	74,4	147,9	114,4
Nộp BHXH, BHYT, BHTN	tỷ đồng	2,366	2,434	2,635	3,696	4,39	102,9	108,3	140,3	118,8
Thu nhập bình quân	triệu đồng /ng/tháng	6,192	6,645	7,789	8,383	8,900	107,3	117,2	107	106,2
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	18,605	18,068	20,074	35,092	26,242	97,11	111.1	174,7	74,8
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	16,520	14,347	15,657	27,390	18,088	86,8	109,1	174,9	66,0
Lãi cơ bản/ cổ phần	đồng	4.859	4.220	4.605	7.092	4.682	86,8	109,1	174,9	66,0
Cổ tức	%	38	38	40	68,5	Dự kiến 70	100	105,3	171,2	102,2



III. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

1. Ngành nghề kinh doanh

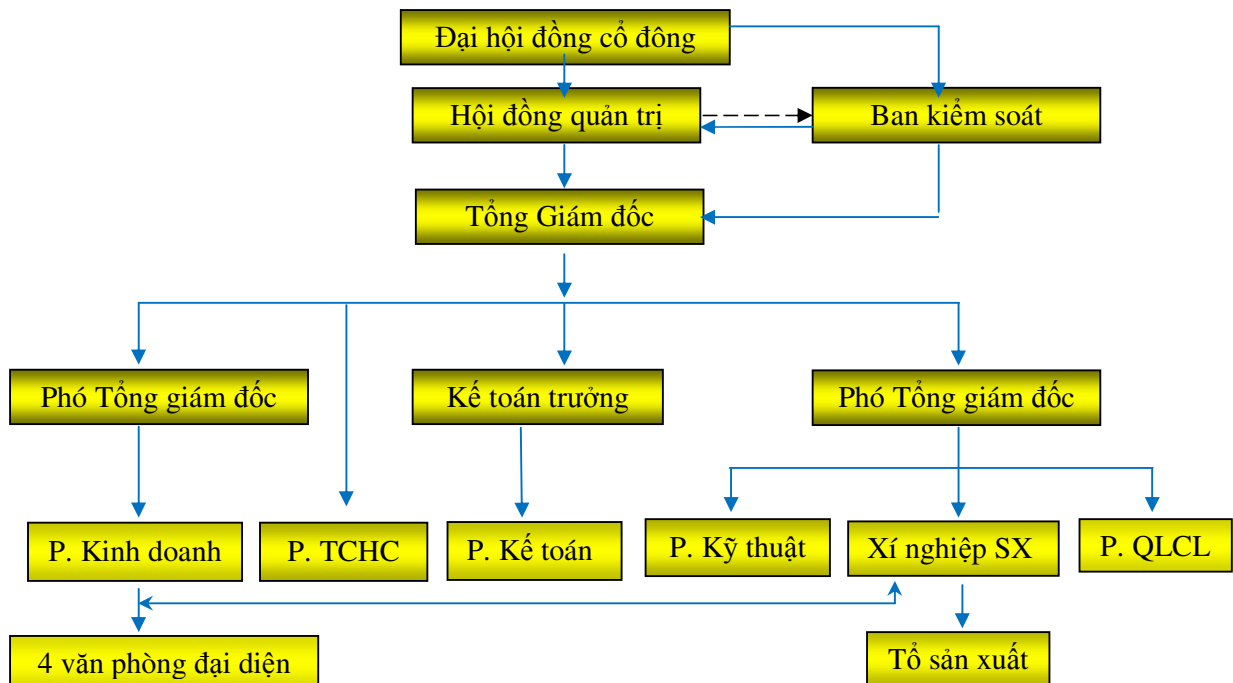
- a) Sản xuất, kinh doanh sứ cách điện, gốm sứ kỹ thuật, vật liệu chịu lửa, thủy tinh cách điện, polymer cách điện và các phụ kiện đồng bộ; sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu thiết bị điện cho đường dây và trạm;
- b) Kinh doanh xuất, nhập khẩu trực tiếp nguyên, nhiên, vật liệu, tư liệu để sản xuất sứ cách điện, gốm sứ kỹ thuật, vật liệu chịu lửa, thủy tinh cách điện, polymer cách điện và thiết bị bảo vệ đường dây;
- c) Nhập khẩu trực tiếp máy móc, thiết bị sản xuất;
- d) Khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản;
- e) đ) Kinh doanh bán buôn bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- f) Chế biến cao lanh, thạch anh, fenspat;
- g) Khai thác cao lanh, thạch anh, fenspat;
- h) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- i) Các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

2. Địa bàn kinh doanh

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm sứ cách điện là các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại 63 tỉnh, thành phố trong nước; Thị trường xuất khẩu gồm các nước: Thái Lan, Malaysia, Campuchia, Lào...
- Bình quân mỗi năm công ty sản xuất, tiêu thụ 3.000 tấn sản phẩm.

IV. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý:

1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành trong công ty



2. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành công ty:

2.1. Hội đồng quản trị:

❖ **Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị:**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn (Quốc tịch: Việt Nam)	Chủ tịch HĐQT	1962	10/10	Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng
2	Ông Nguyễn Thanh Hà (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	1965	10/10	Cử nhân kinh tế, kỹ sư xây dựng
3	Ông Vũ Ngọc Sơn (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
4	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
5	Ông Vũ Ngọc Cường (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT	1985	12/12	Đại học

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Hội đồng Quản trị:**

Số TT	Họ và tên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND / Giấy CNĐKKD
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Tổ 11, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	220.000	2.200	6,47	060146541
1	Ông Nguyễn Thanh Hà	Số 964 đường Yên Ninh, Tổ 9, P.Minh Tân TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	51.000	510	1,50	063167199
2	Ông Vũ Ngọc Sơn	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	60.000	600	1,76	060166014
3	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	250.890	2.508,9	7,38	060577485
4	Ông Vũ Ngọc Cường	Số 39, Đỗ Ngọc Thanh, P.14, Q.5, TP.Hồ Chí Minh	362.730	3.627,3	10,67	060737768

2.2. Ban Kiểm soát:

❖ **Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm soát:**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đinh Thị Lục (Quốc tịch: Việt Nam)	Trưởng Ban kiểm soát	1951	10/10	Trung cấp XD
2	Ông Vũ Tuấn Việt (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên Ban kiểm soát	1983	12/12	Cử nhân TCNH
3	Ông Nguyễn Kim Cương (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên Ban kiểm soát	1973	12/12	Cử nhân kinh tế

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban Kiểm soát:**

Số TT	Họ và tên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND / Giấy CNĐKKD
1	Bà Đinh Thị Lục	Tổ 48, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	200.000	2.000	5,88	060164784
1	Ông Vũ Tuấn Việt	Tổ 44, P.Hồng Hà, TP.Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	10.710	107,1	0,32	060686116
2	Ông Nguyễn Kim Cương	Số 16, Ngõ 5, Phố Hoàng Sâm, Tổ 36, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội	700	7,0	0,02	012162159

2.3. Ban điều hành (chi tiết nêu tại Mục 2.1 - Phần II).

V. Định hướng phát triển:

- Căn cứ vào Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến 2030 (Quy hoạch điện VII);
- Căn cứ vào Quy hoạch phát triển Công nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2010 -2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 15/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015-2020.

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty giai đoạn 2016-2020:

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả; bảo toàn vốn chủ sở hữu; đảm bảo hài hoà, tối đa lợi ích công ty, cổ đông, người lao động và xã hội; có tích lũy tài chính để tái đầu tư cho phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường; bảo vệ và phát triển thương hiệu công ty.
- Sản lượng sản xuất: duy trì mức từ 2.900 tấn sản phẩm/ năm trở lên.
- Doanh thu: đạt 101 tỷ đồng/ năm trở lên.
- Duy trì tỉ lệ thu hồi sản phẩm nung bình quân: từ 83% trở lên.
- Nộp ngân sách và các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đủ số phát sinh theo Luật.
- Lợi nhuận bình quân hàng năm: đạt từ 20% doanh thu trở lên.
- Mức trả cổ tức: từ 20% năm trở lên.
- Thu nhập bình quân: đạt từ 8 triệu đồng/người/tháng trở lên.
- Đảm bảo tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.
- Các tổ chức đoàn thể được tạo điều kiện hoạt động hiệu quả.
- Trở thành đơn vị dẫn đầu sản xuất, kinh doanh sản phẩm sứ cách điện tại Việt Nam.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Về kinh doanh: Ổn định thị trường trong nước, đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên là thị trường khu vực ASEAN. Đổi mới tổ chức hệ thống và phương thức bán hàng theo hướng phân phối toàn bộ sản phẩm qua các đại lý; lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực cạnh tranh để nâng cao chất lượng cung ứng vật tư và dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Về sản phẩm: Duy trì sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống; nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng như sứ máy cắt, lọc bụi, sứ cách điện cho trạm phát điện và truyền tải điện cấp điện áp từ 110kV trở lên; các sản phẩm yêu cầu chất lượng cao hơn sản phẩm truyền thống để cung cấp cho các thị trường khó tính như Nhật Bản, EU...
- Về Đầu tư thiết bị công nghệ:
 - + Tiếp tục nghiên cứu phối liệu để nâng cao độ bền cơ sản phẩm, giảm độ ẩm phối liệu, tăng tỷ trọng tự động hoá trong gia công sản phẩm.
 - + Nghiên cứu, triển khai từng bước đổi mới, nâng cấp thiết bị, công nghệ sản xuất (ưu tiên đầu tư nâng cấp thiết bị gia công nguyên liệu, máy luyện chân không, máy tạo hình tự động, thiết bị nung sản phẩm, thiết bị thí nghiệm - kiểm tra nguyên liệu đầu vào, đầu ra, lò nung thí nghiệm)...
- Đầu tư xây dựng cơ bản khác: Cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà xưởng, đường nội bộ để duy trì ổn định sản xuất, các công trình bảo vệ môi trường, công trình phúc lợi.

- Về nhân lực: Sắp xếp cơ cấu hợp lý và thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của đội ngũ lao động đáp ứng với yêu cầu đầu tư phát triển của công ty.
- Về vốn: Sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả; tuân thủ pháp luật về quản lý tài chính; đăng ký lưu ký chứng khoán, niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.
- Về quản trị: Hoàn thiện và ổn định về tổ chức; cải tiến, hoàn thiện cơ chế quản trị nội bộ đảm bảo tuân thủ pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển công ty; duy trì, cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, thử nghiệm, hợp chuẩn; áp dụng các biện pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tất cả các nguồn lực, các nguồn năng lượng, giảm thiểu chất thải, ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường; duy trì có hiệu quả các hệ thống quản lý, bảo đảm thực hiện mục tiêu chất lượng; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Các rủi ro

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty chịu ảnh hưởng khi có sự thay đổi về giá cả nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào. Trong đó đặc biệt là giá nhiên liệu và giá điện.
- Sản phẩm sản xuất của công ty hiện cung cấp chủ yếu cho ngành điện lực, nên bị chi phối bởi đầu tư của ngành điện, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm cùng loại của Trung Quốc; sản phẩm chủ yếu là cáp điện áp trung, hạ thế (35kV trở xuống), chưa đầu tư sản xuất được các mặt hàng cung cấp cho khách hàng có yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, EU... Do vậy, về lâu dài công ty cần đầu tư, nghiên cứu, cải tiến công nghệ, cải tiến quản lý mới có thể mở rộng, phát triển được thị trường.

PHẦN II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Năm 2016, tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty tiếp tục giữ vững ổn định, các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra cơ bản đều hoàn thành vượt mức và có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2015 (như sản lượng sản xuất, tỷ lệ thu hồi sản phẩm, doanh thu tiêu thụ, thu tiền về...) ; tiết kiệm chi phí, bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập đời sống và an sinh xã hội cho người lao. Thu nhập bình quân của công ty đạt ở mức cao so với các đơn vị trong Khối doanh nghiệp tỉnh, và là một trong những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nộp ngân sách nằm trong top 10 đơn vị có thành tích cao nhất của tỉnh Yên Bái.
- Kết quả cụ thể về tình hình thực hiện so với kế hoạch năm và so với cùng kỳ được thể hiện theo bảng tổng hợp các chỉ tiêu dưới đây:

TT	Diễn giải	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016 (406 lờ)	So với KH năm 2016 (%)	So với cùng kỳ 2015 (%)
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.900	3.402	117,3	107,4
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	2.900	3.362	115,9	106
3	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	101	115,643	114,5	105,9

	<i>Trong đó:</i> Xuất khẩu	Tỷ đồng	16	12,909	80,7	85,8
4	Tiền về	Tỷ đồng	110	122,00	110,9	103,3
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	Đủ theo phát sinh	15,126	Đạt	114,4
6	Nộp BHXH, BHYT, BHTN	Tỷ đồng		4,39	Đạt	118,8
7	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	23,13	26,2	175	75
8	Thu nhập bình quân	Triệu đ/ người/ tháng	≥ 9,0	8,9	98,9	106,2
9	Tỷ lệ thu hồi trung bình sản phẩm	Mức TB = 72.02% (TB 2015: 72%); Nung TB = 88.52% (TB 2015: 88%)				

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Ban điều hành:

❖ *Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:*

T T	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thanh Hà (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	1965	10/10	Cử nhân kinh tế, kỹ sư xây dựng
2	Ông Vũ Ngọc San (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
3	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
4	Bà Vũ Nguyên Bình (Quốc tịch: Việt Nam)	Kế toán trưởng	1978	12/12	Cử nhân kinh tế

❖ *Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành:*

Số T T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỉ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNDKKD
1	Ông Nguyễn Thanh Hà	Số 964 đường Yên Ninh, Tổ 9, P. Minh Tân TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	51.000	510	1,50	063167199
2	Ông Vũ Ngọc San	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	60.000	600	1,76	060166014
3	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	250.890	250,89	7,38	060577485
4	Bà Vũ Nguyên Bình	Tổ 28A, P.Nguyễn Thái Học, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	15.000	150	0,44	060579673

Quyền lợi của Ban điều hành được hưởng theo đơn giá khoán trong bộ đơn giá tiền lương của công ty.

❖ **Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2016:**

Từ ngày 01/01/2016 - 28/03/2016, ban điều hành nhiệm kỳ trước gồm:

T T	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Hữu Thiệp (Quốc tịch: Việt Nam)	Chủ tịch HĐQT Giám đốc công ty	1965	10/10	Cử nhân luật
2	Ông Hán Ngọc Câu (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc công ty	1963	10/10	Cử nhân luật
3	Ông Phan Dũng Cường (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên BKS Phó Giám đốc công ty	1966	10/10	Kỹ sư cơ khí
4	Bà Vũ Nguyên Bình (Quốc tịch: Việt Nam)	Kế toán trưởng	1978	12/12	Cử nhân kinh tế

2.2. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Công ty duy trì số lao động thường xuyên làm việc bình quân là 231 người, trong đó: Nữ 87 người; đại học 53 người, cao đẳng 19 người, trung cấp 26 người, CNKT 133 người;
- Người lao động làm việc tại công ty theo khả năng đóng góp của mỗi cá nhân, được hưởng các quyền lợi, chế độ chính sách và phúc lợi theo quy định của Bộ Luật lao động, điều lệ công ty, thỏa ước lao động tập thể và bộ đơn giá tiền lương của công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn:

- Trong năm 2016, công ty đã hoàn thành ký hợp đồng, mở thư tín dụng không hủy ngang để mua mới một máy đun ép chân không do hãng KEMA - CHLB Đức sản xuất với tổng giá CIF là 421.961,00 EUR;
- Đầu tư mua lại tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH Thành Công thuộc dự án xây dựng xưởng chế biến cao lanh tại Khu SXCN tập trung Đầm Hồng để chủ động cung cấp cao lanh cho công ty với chi phí mua và đầu tư xây dựng trên 3,2 tỷ VNĐ.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản (đồng)	95.613.536.679	90.974.907.099	95,15
Doanh thu thuần (đồng)	109.048.859.401	115.643.441.772	106,05
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (đồng)	33.293.319.732	40.499.094.249	121,64
Lợi nhuận khác (đồng)	1.769.070.777	-14.257.335.342	-805,92
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	35.062.390.509	26.241.758.907	74,84
Thuế thu nhập doanh nghiệp (đồng)	7.671.688.955	8.153.510.622	106,28
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	27.390.701.554	18.088.248.285	66,04
Lãi cơ bản trên cổ phần (đ/CP)	7.092	4.682	66,02
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	68,5	<i>Dự kiến:</i> 70,0	102,2

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh 2015/2014 (%)
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	5,50	4,14	75,2
+ Hệ số thanh toán nhanh: (<i>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>	4,77	3,61	75,6
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,17	0,22	128,3
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,2	0,28	139,4
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (<i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>)	4,71	4,68	99,2
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,14	1,27	111,7
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,25	0,16	62,6
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,34	0,25	74,8
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,29	0,20	68,6
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,31	0,35	113,0

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Tình hình vốn và cổ đông tính đến ngày 31/12/2015:

- **Vốn điều lệ:** 34.000.000.000 VND (Ba mươi tư tỷ đồng chẵn), chia thành 3.400.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đ/cổ phần (không có cổ phần ưu đãi).
- **Tổng số cổ đông** trong danh sách đến ngày 31/12/2015: 208 cổ đông

Trong đó:

- + *Cổ đông lớn:* 06 cổ đông, nắm giữ: 1.664.552 CP bằng 48,95% vốn điều lệ.
- + *Cổ đông nhỏ:* 202 cổ đông, nắm giữ: 1.735.448 CP bằng 50,82% vốn điều lệ.

5.2 . Cơ cấu vốn cổ đông

Dan h m u c	C o n g t y c h i c o c o d o n g t r o n g n u o c		
	S ố l u o n g c o p h i e u	G i á t r i	T ỷ l ệ (%)
1. C o d o n g N h à n u o c:	0	0	0
2. C o d o n g n o i b e: (<i>H D Q T , B a n T o n g g i á m đ o c , B a n K i e m s o á t , K ế t o á n t r u o n g</i>)	1.171.030	11.710.300.000	34,44
3. C o d o n g t r o n g c o n g t y:	223.050	2.230.500.000	6,56
C o p h i e u q u y	0	0	0
C á n b o c o n g n h à n v i e n	223.050	2.230.500.000	6,56
4. C o d o n g n g o à i c o n g t y:	2.005.920	20.059.200.000	59,00
C á n h à n	2.005.920	20.059.420.000	59,00

5.3. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên)

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Tỉ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNĐKKD
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Số 851, Tổ 11, P.Minh Tân, Tp.Yên Bái,	220.000	6,47	060146541
2	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	250.890	7,38	060577485
3	Ông Nguyễn Tĩnh Chinh	Tổ 3, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	322.120	9,47	012162123
4	Bà Định Thị Lục	Tổ 48, P. Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	200.000	5,88	060164784
5	Ông Vũ Ngọc Cường	Số 39, Đường Đỗ Ngọc Thạnh, P.14, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh	362.730	10,67	060737768
6	Ông Vũ Ngọc Hiếu	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	308.812	9,08	061042712
	Cộng		1.664.552	48,95	

5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi, không tăng vốn.

5.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

5.4. Chứng khoán khác:

Trong năm công ty không có bất kỳ đợt phát hành chứng khoán nào.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: 4.529 tấn
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty:
 - Tỷ lệ thu hồi mộc: 72,02 (năm 2015: 72%), phế phẩm công đoạn này được thu hồi tái sử dụng 100%.
 - Tỷ lệ thu hồi nung 88,52% (năm 2015: 88%), phế phẩm công đoạn này được các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng khác mua lại 100% để làm nguyên liệu đầu vào.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện năng: 1.701.478 kW (bằng 102,7% so với năm 2015).
- Mức tiêu hao: 500,14kW/tấn sản phẩm nhả kho (năm 2015: 520,5kW/tấn sản phẩm nhập kho), bằng 96,1% so với năm 2015.
- Tiêu thụ dầu diesel : 1.296.571 lít (năm 2015: 1.236.636 lít), bằng 104,8% so với năm 2015. Mức tiêu hao: 381,12 lít/ tấn sản phẩm nhập kho (năm 2015: 384,7 lít/tấn sản phẩm nhập kho; mức tiêu hao bằng 99,1% so với năm 2015.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 9%

c) Các giải pháp sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

- Cải tiến biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ, tuân thủ quy trình công nghệ, nâng cao tỷ lệ thu hồi sản phẩm dẫn đến tiết kiệm nhiên liệu, điện.
- Thay bóng điện tròn sợi đốt bằng bóng tuýp tiết kiệm điện; cải tạo nhà xưởng để tăng sử dụng ánh sáng tự nhiên.
- Cải tạo, nâng cấp, thay thế một số thiết bị cũ, tiêu thụ nhiều điện năng bằng thiết bị mới tiêu ít điện năng.
- Cải tạo lại hệ thống điện để giảm tổn thất điện năng.
- Cải tạo hệ thống cung cấp, thu hồi, tuần hoàn tái sử dụng nước, giảm lượng điện bơm nước.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Lượng nước sử dụng để sản xuất kinh doanh năm 2016: 25.039 m³ (năm 2015: 25.333m³), bằng 98,8% so với năm 2015.
- Nguồn cung cấp nước: Nước suối (dùng sản xuất), nước máy và nước ngầm (dùng sinh hoạt).
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 70% thu hồi, tuần hoàn, tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty đã và đang áp dụng Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO14001:2004, nên công ty luôn tuân thủ các yêu cầu pháp luật về môi trường, ảnh hưởng của sản xuất, kinh doanh đến môi trường được giám sát và giảm thiểu. Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp phép xả thải, sở Tài nguyên - Môi trường cấp xác nhận công trình bảo vệ môi trường; kết quả quan trắc môi trường hàng năm, các chỉ tiêu môi trường đều ở mức cho phép của quy chuẩn môi trường Việt Nam.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động duy trì 231 người. Thu nhập bình quân đạt 8,9 triệu đồng/người/tháng; bằng 106,2% so với năm 2015.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ bảo hộ cá nhân.
- Duy trì hoạt động hiệu quả mạng lưới an toàn vệ sinh viên.
- Chủ động và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá, chứng nhận về mức lao động độc hại, nặng nhọc cho các công đoạn sản xuất làm cơ sở cung cấp các chế độ phù hợp với điều kiện lao động.
- Cải tạo hệ thống nhà xưởng đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, đảm bảo thoáng mát. Sửa chữa, đầu tư mới các thiết bị bảo hộ, bảo hiểm. Cải tạo, nâng cấp và xây mới hệ thống vệ sinh đảm bảo sạch sẽ và các công trình phúc lợi. Đầu tư mới nhà nghỉ ca (52 giường) cho người lao động.
- Duy trì hoạt động nhà ăn ca (với mức ăn 16.000đ/suất); tăng cường giám sát để đảm bảo chất lượng bữa ăn ca cho người lao động.
- Bồi dưỡng bằng hiện vật: đường, sữa cho người lao động hàng tháng. Trao tặng quà sinh nhật cho người toàn thể người lao động trong công ty với tổng số tiền 116.500.000 đồng.
- Duy trì khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/năm.
- Hỗ trợ tiền ăn Tết cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn và bị tai nạn giao thông với tổng số tiền 32.350.000 đồng. Hỗ trợ chị em vay vốn phát triển sản xuất, nâng cao đời sống từ quỹ

công đoàn, quỹ tấm lòng vàng với tổng số tiền 64.000.000 đồng.

- Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động thể thao, văn nghệ tạo khí thế thi đua trong lao động. Tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát, tắm biển, tham quan và trao quà cho chị em CBCNV nhân ngày Quốc tế phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam. Năm 2016, công ty đã tham dự và được Bộ Lao động thương binh & xã hội - Tổng Liên đoàn LĐVN - VCCI trao tặng giải thưởng Doanh nghiệp vì người lao động; được Tổng Liên đoàn LĐVN trao cúp doanh nghiệp vì người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Người lao động được bồi dưỡng, thi nâng bậc hàng năm theo nhu cầu sử dụng của công ty, quy định, quy chế và thỏa ước lao động tập thể.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng được công ty phối hợp duy trì cùng địa phương, các tổ chức xã hội khác:

Năm 2016, Công ty ủng hộ và vận động CBCNV quyên góp ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt thiên tai, Hội nạn nhân chất độc màu da cam, Hội người cao tuổi với tổng số tiền 34.550.000 đồng. Đặc biệt công ty đã nhận hỗ trợ giúp đỡ 1 đối tượng con thương binh ở địa phương bị ảnh hưởng chất độc màu da cam với số tiền 12.000.000 đồng/năm (cho đến khi học xong THPT).

PHẦN III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

1. Về hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty trong năm vừa qua:

- Sản xuất kinh doanh ổn định, cơ bản hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra và có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2015; bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập đời sống và an sinh xã hội của người lao động; hoàn thành vượt mức kế hoạch và là năm đạt sản lượng sản xuất - tiêu thụ, tỷ lệ thu hồi, doanh thu, tiền về cao nhất từ trước tới nay. Thị trường trong nước và xuất khẩu được giữ vững. Thực hiện tốt việc nộp ngân sách, bảo hiểm và làm tốt công tác kiểm soát quản trị, các nguồn lực được sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành so với cùng kỳ năm trước.
- Chỉ tiêu lợi nhuận giảm hơn so với năm 2015 là do phải bù đắp chi phí xử lý khoản phải thu 14,3 tỷ VNĐ theo Nghị quyết ĐHĐCĐBT ngày 08/08/2016.
- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng, kiểm soát công nghệ được thực hiện thường xuyên; duy trì các hệ thống quản lý và công cụ kiểm soát chất lượng nhằm khắc phục, giảm thiểu khuyết tật, ổn định tỷ lệ thu hồi sản phẩm. Đã thực hiện chế thử thành công một số sản phẩm sứ biến áp khí mới cho khách hàng Thái Lan.
- Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp; phòng chống cháy nổ; bảo vệ môi trường; pháp luật dân quân tự vệ; và các quy định pháp luật khác liên quan.
- Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, có hiệu quả thúc đẩy và góp phần để công ty hoàn thành toàn diện nhiệm vụ năm 2016, tạo tiền đề về tinh thần và vật chất cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017.

- *Tuy nhiên còn một số mặt cần phải tiếp tục cải tiến, đổi mới và hoàn thiện như:*
 - o Còn chưa thực sự làm chủ công nghệ sản xuất nên có giai đoạn tỷ lệ thu hồi giảm, không đáp ứng kịp yêu cầu về số lượng và chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng. Công tác chế thử để tạo ra sản phẩm mới có cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế.
 - o Công tác đổi mới, nâng cấp, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng đã có tiến bộ nhưng còn chưa kịp thời; việc duy tu, sửa chữa bảo dưỡng máy móc, thiết bị còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.
 - o Hoạt động nắm bắt thông tin, khách hàng, dự báo tình hình thị trường của các văn phòng đại diện còn hạn chế, chưa kịp thời; Cơ chế quản trị điều hành nội bộ, quy trình cung cấp vật tư còn chông chéo, việc cung ứng vật tư có lúc, có chủng loại còn chậm.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được năm 2016

- ✓ Sau khi hoàn thành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty đã nhanh chóng ổn định bộ máy tổ chức điều hành công ty và hoạt động có hiệu quả.
- ✓ Tổ chức quản lý sản xuất tốt nên đã nâng được tỷ lệ thu hồi sản phẩm, sản lượng sản xuất lên rất đáng kể và đạt mức cao nhất trong 6 năm gần đây.
- ✓ Duy trì và thực hiện tốt các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008; ISO14001: 2004; ISO/IEC 17025: 2005 và hợp chuẩn sản phẩm theo TCVN 7998-1: 2009.
- ✓ Thị trường giữ được ổn định, tạo được lòng tin với khách hàng, một số khách hàng trước đây mua hàng của nhà sản xuất khác nay đã chuyển sang mua hàng của công ty; không phát sinh công nợ mới khó đòi.
- ✓ Tiết kiệm chi phí; Mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng tính trên một tấn sản phẩm được duy trì và tiết kiệm hơn so với năm 2015.
- ✓ Hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các chế độ cho người lao động.
- ✓ Thu nhập của người lao động ổn định và được nâng cao.
- ✓ Hoạt động của tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh trong công ty được tạo điều kiện thuận lợi.
- ✓ Các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề được duy trì tốt.
- ❖ Kết quả thi đua năm 2016:
 - *Về cá nhân:* LĐTT đạt 196/231 người; Danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở đạt 35 người và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen cho 12 cá nhân.
 - *Về Tập thể:*
- ✓ Tập thể LĐTT đạt 12 đơn vị; Tập thể lao động xuất sắc đạt 12 đơn vị; Năm 2016 Công ty được Tổng Liên đoàn LĐVN và VCCI trao tặng giải thưởng Doanh nghiệp vì người lao động, đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen cho 02 tập thể là Xí nghiệp sản xuất sứ và Phòng kinh doanh của Công ty.
- ✓ Qua đánh giá tự phân xếp loại, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất - kinh doanh, tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ năm 2015. năm 2016 được UBND tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc đồng thời UBND tỉnh xét, trình Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Nhì cho tập thể người lao động Công ty; đề nghị Đảng ủy khối doanh nghiệp tặng bằng khen cho Đảng bộ công ty; Công đoàn cơ sở đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng cờ thi đua xuất sắc.

- ✓ Công tác xây dựng Đảng và duy trì hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị được quan tâm tạo điều kiện. Đảng bộ đã tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng; Năm 2016 đã thành lập thêm 1 chi bộ trực thuộc, nâng tổng số thành 3 chi bộ trực thuộc. Kiện toàn chức danh Bí thư, phó BT Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT và kiện toàn các ban chi ủy, bầu kiện toàn chức danh Phó bí thư các chi bộ trực thuộc. Kết quả đánh giá, phân loại chất lượng năm 2016: 61/63 = 96,8% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó có 11 đồng chí = 17% được bình bầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), 02/63 Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ; 2/3 chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh có (01 chi bộ mới thành lập); Đảng bộ công ty đề nghị Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh công nhận đạt là TCCSĐ trong sạch vững mạnh. Trong năm toàn Đảng bộ đã hoàn thành kết nạp 8 đảng viên mới. Nhiều hoạt động của các tổ chức chính trị: Công đoàn, thanh niên, cựu chiến binh trong toàn công ty đã tạo ra được không khí vui tươi, phấn khởi hăng say lao động sản xuất và được cấp trên đánh giá cao.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản

- Số liệu tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2016 là 90,97 tỷ VNĐ giảm 4,63 tỷ đồng so với cùng kỳ là do biến động tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn. Trong đó xử lý khoản phải thu 14,3 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐBT ngày 08/08/2016 và xử lý một số vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho lâu năm, lỗi thời được trích lập dự phòng năm 2015 là 1,1 tỷ đồng; xử lý 1 tỷ đồng công nợ khách hàng tồn đọng từ những năm trước đã trích lập dự phòng từ năm 2015.
- Trong năm 2016: Công ty đã tiến hành thực hiện 2 dự án đầu tư lớn là đặt cọc mua mới một máy đun ép chân không do CHLB Đức chế tạo và đầu tư mua lại tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH Thành Công thuộc dự án xây dựng xưởng chế biến cao lanh tại Khu SXCN tập trung Đầm Hồng.

2. Tình hình công nợ

- Năm 2016 công ty xác định có đầy đủ khả năng thanh toán 100% đối với tất cả các khoản công nợ phải trả; quỹ khen thưởng phúc lợi tăng so với cùng kỳ là do phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/03/2016; lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 giảm so với cùng kỳ do phải bù đắp chi phí xử lý khoản công nợ phải thu 14,3 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/NQ-HĐĐCĐ ngày 08/08/2016 như đã nêu ở trên.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Phân công công việc, phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Điều hành, các tập thể và cá nhân người lao động.
- Có chính sách cụ thể, sát thực để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Cải tiến phương pháp quản lý, giám sát để nâng cao chất lượng sản phẩm và ổn định tỷ lệ thu hồi.
- Tích cực thu hồi công nợ, giảm công nợ phải thu so với cùng kỳ.

4. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2017

(Theo kế hoạch chi tiết nêu tại mục 3 phần IV).

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

(Báo cáo tài chính năm 2016).

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

(Chi tiết tại mục 6 phần II)

PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã có những hoạt động giám sát, và đánh giá tổng quan các mặt hoạt động của công như sau:

- ✓ Năm 2016, bên cạnh những thuận lợi thì cũng là năm có nhiều khó khăn của công ty và thị trường, phải cạnh tranh gay gắt với các nhà sản xuất sản phẩm cùng loại, nhưng với sự đoàn kết, quyết tâm cao của lãnh đạo công ty cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên nên các mặt hoạt động của công ty đều đã có nhiều đổi mới, có chuyển biến tích cực; các chỉ tiêu sản xuất đều giữ ổn định và có tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ; thu nhập, đời sống của cán bộ công nhân viên được cải thiện; bảo toàn được vốn; đảm bảo cân đối lợi ích giữa các bên; hoàn thành nhiệm vụ quân sự quốc phòng, đảm bảo an ninh an toàn công ty.
- ✓ Hoàn thành việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/3/2016 và Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 08/08/2016. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 cho các cổ đông đúng quy định; Hoàn thành thoái vốn Nhà nước tại công ty.
- ✓ Hoàn thành kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2015 và công bố thông tin công ty đại chúng theo quy định. Hoàn thành quyết toán tài chính các quý của năm và lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- ✓ Ban Tổng giám đốc đã chủ động, tích cực, cẩn trọng trong điều hành, tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2016, đảm bảo lợi ích hợp pháp, tối đa của công ty và các cổ đông.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2017

Năm 2017, theo dự báo của Chính phủ tình hình kinh tế thế giới còn có tiếp tục diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế trong nước còn gặp không ít khó khăn, thách thức, nguồn vốn dành cho phát triển nền kinh tế nói chung và cho phát triển ngành điện lực còn gặp nhiều khó khăn, nhiều yếu tố tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty như: giá xăng dầu, điện, vật tư đầu vào...có xu hướng tăng, không ổn định, đồng thời cần đầu tư sửa chữa lớn, mua sắm mới thiết bị sản xuất, nên Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch sản xuất, kinh doanh như sau:

- Sản lượng sản xuất, tiêu thụ: 3.200 tấn.
- Doanh thu: 110 tỷ đồng (trong đó xuất khẩu: 16 tỷ đồng).
- Thu tiền về: 116 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: Đủ số phát sinh (dự kiến 15 tỷ đồng).
- Nộp BHXH, BHYT, BHTN: Đủ số phát sinh (dự kiến 4 tỷ đồng).
- Thu nhập bình quân người lao động: 8,1 triệu đồng/người/tháng trở lên.
- Lợi nhuận trước thuế: Đạt từ 20% doanh thu trở lên.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.
- Các tổ chức đoàn thể được tạo điều kiện hoạt động hiệu quả.

3.2. Một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch năm 2017

❖ *Nhóm giải pháp về tổ chức, quản trị:*

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với các nội dung:
 - + Thông qua Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;
 - + Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của công ty, của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2016; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016;
 - + Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và chi trả cổ tức năm 2016;
 - + Thông qua phương án tăng vốn điều lệ;
 - + Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty
 - Tổ chức quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và Đảng bộ công ty, tạo sự đồng thuận, nhất trí và quyết tâm chính trị thực hiện nhiệm vụ trong cán bộ, đảng viên và công nhân lao động.
 - Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, điều hành theo hướng phân định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận, lãnh đạo, để có thể tự quyết định và tự chịu trách nhiệm, đảm bảo giải quyết công việc được nhanh chóng, hiệu quả nhưng đồng thời vẫn quản lý chặt chẽ. Có cơ chế thưởng - phạt rõ ràng để khuyến khích tăng doanh thu gắn với thu tiền về, mở rộng thị trường - mặt hàng tiêu thụ sản phẩm, nâng cao sản lượng, năng suất, chất lượng, hiệu quả và tỷ lệ thu hồi sản phẩm. Tăng cường áp dụng cơ chế khoán, Sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá các quy định nội bộ nếu bất hợp lý;
 - Đầu tư dân các hạng mục thiết bị then chốt và có chính sách đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, cải tiến phối liệu, từng bước đổi mới và áp dụng công nghệ sản xuất sử dụng cách điện tiên tiến áp dụng vào quá trình sản xuất của công ty để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra được các sản phẩm mới và sản phẩm đặc thù cho ngành điện lực mà hiện nay trong nước chưa sản xuất được, giảm sản phẩm nhập khẩu đối với các loại sứ cao thế dùng cho trạm phát điện và truyền tải điện, tiết kiệm, giảm ngoại tệ nhập khẩu cho đất nước. Tăng cường các hoạt động khảo sát, nắm bắt thị trường, cải tiến phương thức và dịch vụ bán hàng, các hoạt động quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa trong và ngoài nước.
 - Tăng cường công tác quản lý trật tự nội vụ; nâng cao năng xuất lao động, giữ nghiêm kỷ luật về giờ giấc làm việc nghỉ ngơi; Tổ chức đào tạo kiến thức quản lý và kiến thức chuyên môn đối với cán bộ và tổ chức đào tạo tay nghề, kiến thức về an toàn, vệ sinh, phòng chống bệnh nghề nghiệp và ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ đối với người lao động;
 - Duy trì phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; tổ chức huấn luyện gắn với luyện tập phương án chiến đấu trị an, đảm bảo an ninh, an toàn công ty.
 - Chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên, quyết định phương hướng sản xuất - kinh doanh năm 2017 và những năm tiếp theo.
 - Phát huy vai trò của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Ban nữ công tham gia quản lý, tuyên truyền giáo dục đoàn viên, hội viên, tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.
- ❖ *Nhóm giải pháp cho hoạt động kinh doanh, đầu tư - tài chính:*
- Giữ vững ổn định thị trường tiêu thụ sản phẩm, tiếp tục cải tiến, đổi mới phương thức bán hàng, thanh toán tiền và cung ứng vật tư, dịch vụ. Tiếp tục tìm hiểu phân loại khách hàng để có cơ

chế mua bán phù hợp, đảm bảo không để khách hàng chiếm dụng vốn; không để phát sinh công nợ khó đòi mới; tiếp tục xử lý dứt điểm công nợ khó đòi tồn tại cũ;

- Đánh giá lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư, chống độc quyền trong việc cấp hàng hóa, tích cực tìm kiếm nhà cung cấp hàng hóa vật tư đáp ứng tốt yêu cầu chất lượng, tiến độ cho sản xuất đồng thời có sự cạnh tranh để đảm bảo hiệu quả và sự chủ động;
- Đầu tư cải tạo, sửa chữa, khôi phục lò nung số 3 hoạt động trở lại với công nghệ tiên tiến và sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng hoạt động thân thiện với môi trường; tiếp tục nghiên cứu, đầu tư dây chuyền sản xuất cách điện polymer và một số máy móc thiết bị. Hoàn thành xây dựng và đưa xưởng chế biến cao lanh tại khu SXCN tập trung Đầm Hồng đi vào hoạt động trong Quý II năm 2017; Hoàn chỉnh thiết kế và thi công đưa cây xăng đi vào hoạt động trong năm 2017. Xây dựng kế hoạch và kiểm soát thực hiện sử dụng vốn, tài sản, khấu hao đáp ứng được yêu cầu quản trị - điều hành.

❖ *Nhóm giải pháp về kỹ thuật, sản xuất và quản lý chất lượng:*

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp làm tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm. Tiếp tục duy trì thực hiện các biện pháp cụ thể để tiết kiệm chi phí sản xuất.
- Xây dựng kế hoạch và chủ động thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng, thau lọc liệu định kỳ đảm bảo tiến độ sản xuất; chủ động trong việc phòng ngừa, xử lý không để xảy ra sự cố trong sản xuất, khắc phục nhanh có biện pháp phòng ngừa sự cố trong sản xuất.
- Từng bước có những thay đổi cải tiến công nghệ, phối liệu, đáp ứng yêu cầu của thị trường và phát triển thị trường - sản phẩm mới kỹ thuật cao. Tăng cường năng lực cho nghiên cứu, thiết kế chế thử sản phẩm mới để thỏa mãn nhu cầu đối với khách hàng có những yêu cầu về chất lượng cao hơn so với sản phẩm truyền thống.
- Phát triển sản xuất sứ cách điện cho trạm phát điện và truyền tải điện cấp điện áp từ 110kV trở lên phục vụ cho ngành điện lực trong nước và xuất khẩu.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thử nghiệm chất lượng vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào, sản phẩm nhập kho; có biện pháp kiểm tra nhanh và kiểm soát được các thông số của quá trình gia công nguyên liệu. Tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc áp dụng sự tiến bộ của 3 Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO9001, ISO14001 và ISO/IEC17025 xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty.

Phấn đấu hoàn thành toàn thành toàn diện các mục tiêu - nhiệm vụ năm 2017, tiếp tục xây dựng công ty phát triển vững mạnh toàn diện.

PHẦN V BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Ý kiến kiểm toán

(Ý kiến kiểm toán được đề cập trong Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán, được đăng tải tại mục quan hệ cổ đông trên trang Website: www.hoceratec.com.vn của Công ty).

II. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán, được đăng tải tại mục quan hệ cổ đông trên trang Website: www.hoceratec.com.vn của Công ty).

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2016, được lập dựa trên cơ sở tổng kết hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2016; kế hoạch, giải pháp năm 2017. Báo cáo đã được Hội đồng Quản trị công ty thông qua ngày 28/03/2017. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BDH;
- Ban kiểm soát;
- Công bố thông tin trên trang điện tử UBCK, công ty;
- Lưu: VT, TK.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ KỸ THUẬT HLS
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Khắc Sơn